

Số: 478/QĐ-DBV

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy tắc bảo hiểm Công trình dân dụng đã hoàn thành

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không và Giấy phép điều chỉnh số 49/GPDC43/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/5/2025 cho phép đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm Công trình dân dụng đã hoàn thành**” của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 23/2019/QĐ-BHHK ngày 09/01/2019.

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban, Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TGD (để b/c)
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.

TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC NGHIỆP VỤ



Tào Thị Thanh Hoa

QUY TẮC BẢO HIỂM
CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT DÂN DỤNG ĐÃ HOÀN THÀNH

(Ban hành theo Quyết định số 478.../QĐ-DBV ngày 05...tháng 6...năm 2025 của
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV)

Trên cơ sở Người được bảo hiểm đã gửi giấy yêu cầu bảo hiểm cho Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV (sau đây gọi tắt là “Bảo hiểm DBV” hoặc “DBV”) bằng cách điền vào bản câu hỏi cùng với các bản kê khai đính kèm (được xem là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm),

Quy tắc bảo hiểm này xác nhận với điều kiện là Người được bảo hiểm đã thanh toán cho DBV số phí bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm kèm theo và tuân thủ theo các điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm hoặc bổ sung theo Hợp đồng bảo hiểm, DBV sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm theo cách thức và mức độ quy định dưới đây.

DBV đồng ý với Người được bảo hiểm rằng nếu bất kỳ hạng mục nào hay bộ phận nào của hạng mục đó được kê khai trong Hợp đồng bảo hiểm bị tổn thất hoặc thiệt hại vật chất, bất ngờ và không lường trước được do các nguyên nhân sau đây:

- Hỏa hoạn, sét, nổ, va chạm của các phương tiện trên bờ, dưới nước,
- Va chạm của máy bay hoặc các phương tiện hàng không hoặc các thiết bị trên đó,
- Động đất, núi lửa, sóng thần,
- Giông bão (sự di chuyển của gió với tốc độ từ cấp 8 trở lên theo thang độ Beaufort),
- Lũ lụt, tác động của sóng hay nước,
- Đất sụt, đất lở, đá lở hay những di chuyển khác của đất,
- Sương giá, tuyết lở, băng,
- Sự phá hoại không có tổ chức,

xảy ra trong thời hạn bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm (hoặc bất kỳ khoảng thời gian tiếp theo mà Người được bảo hiểm phải trả phí và được DBV chấp nhận) bằng cách sửa chữa hoặc thay thế hợp lý,

DBV đồng ý bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với những tổn thất hoặc thiệt hại nêu trên bằng cách trả tiền mặt, thay thế hoặc sửa chữa (tùy lựa chọn của DBV) tới một mức không vượt quá số tiền tương ứng của hạng mục đó và tổng số tiền bồi thường cho tất cả các hạng mục không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

I. Các điểm loại trừ:

DBV sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

- Mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự cố;

2. Tồn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hay nảy sinh từ hay làm trầm trọng thêm bởi:
- chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, bế xưởng, bạo động của quần chúng, hành động của thế lực quân sự hay tiềm quyền, hành động của nhóm người ác ý hoặc những người nhân danh hay có liên hệ với bất kỳ tổ chức chính trị nào, các âm mưu tịch thu hay phá hủy theo lệnh của nhà cầm quyền hợp pháp hoặc thực tại hoặc theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách nào;
 - Phản ứng hạt nhân, bức xạ hạt nhân hay nhiễm phóng xạ;
 - Hành động cố ý hay cố tình sơ xuất của Người được bảo hiểm hay các đại diện của họ;

Trong các trường hợp khiếu tố, khiếu nại hay việc kiện tụng mà DBV cho rằng vì có điểm loại trừ (a) nói trên mà những tổn thất, phá hủy, thiệt hại hay trách nhiệm nào đó không được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này thì việc chứng minh rằng các tổn thất, phá hủy, thiệt hại hay trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bảo hiểm là nghĩa vụ của Người được bảo hiểm.

- Tổn thất hoặc thiệt hại hay phí tổn gây ra bởi hay phát sinh từ hay làm trầm trọng thêm bởi các khuyết tật vốn có, rách vỡ, hao mòn, mài mòn của các hạng mục được bảo hiểm do thay đổi nhiệt độ;
- Tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi hay phát sinh từ hay làm trầm trọng thêm do Người được bảo hiểm không giữ gìn, bảo quản chu đáo, triệt để các hạng mục được bảo hiểm trong quá trình sửa chữa;
- Tổn thất hoặc thiệt hại hậu quả dưới mọi hình thức.
- Trong mọi trường hợp DBV sẽ không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất mà trong vòng 14 ngày kể từ khi xảy ra tổn thất DBV không nhận được thông báo về những tổn thất đó.

II. Điều kiện chung

- Việc Người được bảo hiểm tuân thủ và chấp hành đúng các điều kiện trong Quy tắc bảo hiểm này về những việc mà Người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải thực hiện và việc khai báo, trả lời trung thực các câu hỏi trong Bản câu hỏi và Giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết để DBV thực hiện trách nhiệm của mình.
- Giấy yêu cầu bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm này và các Điều khoản sửa đổi bổ sung, Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm là một phần đính kèm của Hợp đồng bảo hiểm và thuật ngữ "Hợp đồng bảo hiểm" dù sử dụng ở bất kỳ chỗ nào trong Quy tắc bảo hiểm này đều được coi là bao gồm tất cả các phần đã nêu trên.
- Người được bảo hiểm, bằng chi phí riêng của mình phải thực hiện mọi biện pháp đề phòng hợp lý và tuân theo khuyến nghị của DBV để ngăn chặn tổn thất có thể xảy ra và phải tuân thủ mọi quy chế, khuyến nghị của Nhà sản xuất.
- Đại diện của DBV có quyền xem xét và kiểm tra đối tượng được bảo hiểm vào bất kỳ thời gian hợp lý nào và Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm cung cấp cho DBV đầy đủ các chi tiết và thông tin cần thiết cho việc đánh giá mức độ rủi ro.

- b. Người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho DBV bằng văn bản bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào về mức độ và phạm vi rủi ro và bằng chi phí của mình thực hiện thêm các biện pháp phòng ngừa cần thiết mà hoàn cảnh yêu cầu và nếu cần thì phạm vi bảo hiểm và/hoặc phí bảo hiểm sẽ được DBV điều chỉnh phù hợp. Người được bảo hiểm không được thực hiện hay chấp thuận bất kỳ một sự thay đổi quan trọng nào mà làm tăng mức độ rủi ro của đối tượng được bảo hiểm, trừ khi có sự chấp thuận của DBV bằng văn bản.
5. Khi có sự cố xảy ra có thể dẫn tới việc đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải:
- Lập tức thông báo cho DBV bằng bất kỳ phương tiện nào, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất;
 - Thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để giảm thiểu tổn thất;
 - Bảo quản tất cả các bộ phận bị tổn thất và sẵn sàng tạo điều kiện cho đại diện hay giám định viên của DBV tiến hành giám định các bộ phận đó;
 - Cung cấp đầy đủ thông tin và các tài liệu cần thiết theo yêu cầu của DBV.
- Sau khi thông báo cho DBV theo điều kiện này, Người được bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hay thay thế các hư hỏng theo thống nhất của hai bên;
- Trong mọi trường hợp khác, đại diện của DBV sẽ có mặt tại hiện trường để giám định tổn thất hoặc thiệt hại trước khi sửa chữa, thay thế. Nếu đại diện của DBV không tiến hành trong một khoảng thời gian được xem là hợp lý theo tình hình thực tế thì Người được bảo hiểm có quyền xúc tiến việc sửa chữa hay thay thế.
- Không có bất kỳ một điều kiện gì trong Quy tắc bảo hiểm này làm ngăn cản Người được bảo hiểm tiến hành các bước trên để duy trì quá trình hoạt động.
- Trách nhiệm của DBV theo Quy tắc bảo hiểm này đối với bất kỳ hạng mục bị tổn thất nào sẽ chấm dứt nếu hạng mục đó không được sửa chữa kịp thời, chu đáo.
6. Người được bảo hiểm với chi phí do DBV chịu, phải thực hiện, kết hợp và cho phép thực hiện mọi hành động và mọi công việc xét thấy cần thiết theo yêu cầu của DBV nhằm bảo vệ quyền lợi hay quyền miễn trách hay thu đòi bồi thường từ Người Thứ Ba (khác với Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này), những khoản tiền mà DBV sẽ được hoặc có thể được hưởng hoặc được thế quyền sau khi đã thanh toán hay bồi thường tổn thất hoặc thiệt hại theo Quy tắc bảo hiểm này, dù cho hành động hay những việc như vậy cần phải làm hoặc phải yêu cầu làm trước hay sau khi DBV bồi thường cho Người được bảo hiểm.
7. a. Nếu có sự khiếu nại gian lận hay khai báo sai (được đưa ra hay hỗ trợ cho khiếu nại đó) của Người được bảo hiểm hoặc người thay mặt họ sử dụng những phương tiện hay thủ đoạn gian lận nhằm kiếm lời qua Quy tắc bảo hiểm này thì Quy tắc bảo hiểm này sẽ bị vô hiệu hóa và DBV sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường các khiếu nại như vậy.
- b. Trong trường hợp DBV từ chối bồi thường, nếu không có việc tiến hành tố tụng cho việc bác bỏ từ chối đó trong vòng sáu (06) tháng hoặc trong trường hợp đưa ra trọng tài (sẽ nêu trong điều 9 của phần này) trong vòng ba (03) tháng kể từ khi được trọng tài phán quyết mà không có việc tiến hành tố tụng để bác bỏ phán quyết đó thì tất cả quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này đều không có giá trị.

8. Hợp đồng bảo hiểm này có thể được hủy vào bất kỳ lúc nào nếu Người được bảo hiểm yêu cầu, trong trường hợp như vậy DBV sẽ giữ lại mức phí bảo hiểm ngắn hạn cho khoảng thời gian mà Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực. Tương tự như vậy, Hợp đồng bảo hiểm này có thể được hủy theo yêu cầu của DBV và DBV phải thông báo trước bảy (07) ngày cho Người được bảo hiểm, trong trường hợp như vậy, DBV phải hoàn lại cho Người được bảo hiểm số phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ thuận giữa khoảng thời gian bị mất hiệu lực (tính từ khi hủy bỏ cho đến thời điểm hết kết thúc hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm) và khoản phí mà DBV đã thu trừ đi các chi phí điều tra rủi ro hợp lý mà DBV có thể đã phát sinh trong quá trình bảo hiểm.
9. Mọi tranh chấp giữa DBV và Người được bảo hiểm trong việc bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trước hết được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật Việt Nam.
10. Nếu vào thời điểm phát sinh khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này mà có bất kỳ một Hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm đó thì DBV sẽ không bồi thường nhiều hơn tỷ lệ của DBV trong khiếu nại về tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm đó.

III. Các điểm quy định

Điểm 1 - Số tiền bảo hiểm

Loại hình bảo hiểm này đòi hỏi là số tiền bảo hiểm của hạng mục được bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm phải bằng giá trị thay thế của một hạng mục tương tự ở điều kiện mới, cùng tính năng, công dụng (sức chịu tải, sức chứa...) bao gồm tất cả các nguyên vật liệu, tiền lương, cước phí vận chuyển, thuế hải quan và các khoản lệ phí khác.

Người được bảo hiểm cam kết tăng giảm số tiền bảo hiểm trong trường hợp có sự biến động về tiền lương hay giá cả, luôn luôn với điều kiện là việc tăng giảm này chỉ có hiệu lực sau khi việc đó đã được DBV ghi nhận bằng văn bản.

Trong trường hợp có tổn thất hoặc thiệt hại, nếu phát hiện thấy số tiền tham gia bảo hiểm thấp hơn số tiền bảo hiểm đầy đủ (như đã định nghĩa ở trên) thì số tiền Người được bảo hiểm được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ giảm đi theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã tham gia chia cho số tiền bảo hiểm đầy đủ. Mọi đối tượng, hạng mục và các khoản chi phí đều phải tuân theo điều kiện này một cách riêng biệt.

Điểm 2 - Cơ sở giải quyết bồi thường

Trong trường hợp tổn thất xảy ra, việc giải quyết bồi thường sẽ được dựa trên cơ sở sau:

- a. Đối với các hạng mục tổn thất có thể sửa chữa được: là chi phí sửa chữa cần thiết để phục hồi các hạng mục bị tổn thất trở lại trạng thái như trước khi xảy ra tổn thất trừ đi phần thu hồi (không bao gồm chi phí dọn dẹp hiện trường),
- b. Đối với trường hợp tổn thất toàn bộ:
 - là chi phí thay thế của các hạng mục được bảo hiểm nếu tổn thất xảy ra trong thời hạn nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm,
 - là giá trị thực tế của các hạng mục ngay trước khi xảy ra tổn thất trừ đi giá trị thu hồi, giá trị thực tế này được tính bằng cách trừ đi một khoản khấu hao thích hợp vào giá trị thay thế của các hạng mục,

tuy nhiên, chỉ bồi thường ở mức độ chi phí mà Người được bảo hiểm thực tế phải gánh chịu và ở mức độ mà các khoản đó được tính chung trong số tiền bảo hiểm và

luôn luôn với điều kiện là các điều kiện và điều khoản này đều được tuân thủ đầy đủ.

DBV sẽ chỉ bồi thường sau khi thỏa mãn với việc Người được bảo hiểm xuất trình các hóa đơn, chứng từ hợp lệ cần thiết để chứng tỏ rằng việc sửa chữa đã được tiến hành hoặc việc thay thế đã được thực hiện, tùy theo từng trường hợp cụ thể. Mọi tổn thất, thiệt hại có thể sửa chữa sẽ được sửa chữa, nhưng nếu chi phí sửa chữa bằng hoặc vượt quá giá trị của hạng mục đó tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất thì việc thanh toán bồi thường sẽ được thực hiện trên cơ sở quy định ở điểm b. nêu trên.

DBV cũng sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm đối với chi phí dọn dẹp hiện trường sau khi tổn thất xảy ra đối với các tổn thất khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này tuân theo mục 3, với điều kiện là khoản mục đó phải được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tạm thời sẽ do DBV chịu nếu sửa chữa đó là một phần của việc sửa chữa chính thức và không làm tăng thêm tổng chi phí sửa chữa.

Mọi chi phí nhằm thay đổi, bổ sung và/hoặc hoàn thiện thêm sẽ không được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.

Điểm 3 - Mở rộng phạm vi bảo hiểm

Trên cơ sở Người được bảo hiểm đã trả thêm phụ phí bảo hiểm do DBV quy định, việc bồi thường cho các tổn thất hoặc thiệt hại thuộc phạm vi của Quy tắc bảo hiểm này sẽ được mở rộng cho các chi phí dọn dẹp các mảnh vỡ của các hạng mục được bảo hiểm bao gồm cả chi phí phá hủy các phần không sử dụng được nữa của hạng mục tham gia bảo hiểm, nhưng chỉ trong trường hợp do pháp luật buộc Người được bảo hiểm thực hiện việc di chuyển hay phá hủy đó và giới hạn bồi thường cho mỗi vụ tổn thất không vượt quá số tiền quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm.

✓ 082